

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **210** /2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**
2. Ông **Hồ Văn Tài**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mạc Lê T, T1** gọi khác: Bé.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Đăng ký thường trú: **khu phố E, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.**

Nơi cư trú hiện nay: **ấp G, xã X, huyện X, Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông **Mạc Hy T2**, sinh năm 1940 và bà **Lê Thị R** (đã chết).

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2009/HSST ngày 25/02/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 08 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của

Lý Quý L, sinh năm 1984, ngụ ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại nơi ở của L có Mạc Lê Trương sinh s cùng L như vợ chồng, qua khám xét, cơ quan Công an thu giữ được một số đoạn ống nhựa hút nước và các gói tinh thể màu trắng trong phòng ngủ số 01 của L và T. Tại phòng tôn đối diện phòng ngủ số 01 thu giữ được 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá có gắn 01 nỏ thủy tinh bên trong có tinh thể màu trắng và màu nâu, 01 túi nylon chứa cành lá thảo mộc khô treo tại vách phòng tôn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã lập biên bản khám xét và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Mạc Lê T và Lý Quý L sống cùng với nhau như vợ chồng tại nhà của L ở ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Mạc Lê T và Lý Quý L là đều người nghiện ma túy, loại H và ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Trương tìm mua ma túy loại Heroin và ma túy đá từ một người tên T3 (không rõ lai lịch cụ thể) ở thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, T đem ma túy về phòng ngủ của L tại ấp G, xã X để cất giấu và sử dụng. Mạc Lê Trương thừa nhận toàn bộ ma túy do Công an thu giữ trong phòng ngủ số 01 đều là ma túy của Trương mua về để sử dụng. Dụng cụ sử dụng ma túy đá Công an thu giữ trong phòng tôn là của T để sử dụng ma túy và cành lá cần sa là của T để nuôi gà, cho gà ăn.

* Tại kết luận giám định số 1401/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0108gam loại: Heroine (Heroin).

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1457gam loại: Methamphetamine.

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M3) bám dính trên 01 (một) hộp gương soi màu hồng đen được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin). Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Mẫu tinh thể màu trắng và nâu (ký hiệu M4) bám dính bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Me thamphetamine. Mẫu dạng không xác định được khối lượng.

Mẫu cành, lá thảo mộc khô (ký hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 26,7797 gam, loại: Cần sa.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) đoạn ống nhựa hút nước dài khoảng 2,5cm, màu vàng, hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột đã được niêm phong, kí hiệu M1.

- 01 (một) gói nylon hàn kín kích thước 1,5x3cm, bên trong có tinh thể màu trắng đã được niêm phong, kí hiệu M2.

- 01 (một) hộp gương soi màu hồng đen bên trong có chất bột màu trắng đã được niêm phong, kí hiệu M3.

- 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) dao lam, 50 (năm mươi) gói ni lon 6x9 cm, 50 (năm mươi) ống nhựa hút nước.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có tinh thể màu trắng và nâu. **T** khai nhận là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá của **T**. Đã được niêm phong, kí hiệu M4.

- 01 (một) túi nylon chứa cành lá thảo một khô treo tại vách phòng tôn. **T** khai nhận là ma túy loại cần sa. Đã được niêm phong, kí hiệu M5.

- 05 (năm) gói nylon, hờ một đầu.

- 01 (một) điện thoại Nokia sim số 0938393971; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO sim số 0901393971; 01 (một) điện thoại Nokia sim số 03959638270.

- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone không có sim, 01 (một) điện thoại hiệu Redmi không có sim và số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 216/CT-VKSXL ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố Mạc Lê Trương tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mạc Lê Trương từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Mạc Lê Trương k nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/6/2023, qua khám xét tại nhà của Lý Quý L thuộc ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phát hiện Mạc Lê Trương có hành vi tàng trữ trái phép 0,0108 gam, loại: Heroine (heroin); 0,1457 gam loại Methamphetamine và 26,7797 gam, loại Cần sa. Mạc Lê Trương khai mục đích tàng trữ ma túy đá và heroin để sử dụng và tàng trữ 01 (một) bó cành lá thảo mộc khô cần sa là để nuôi gà, cho gà ăn.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Mạc Lê Trương đ có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Việc tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn

bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng : Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại Nokia; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO; 01 (một) điện thoại **N**.

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0938393971; sim số 03959638270; sim số 0901393971; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) dao lam, 50 (năm mươi) gói ni lon 6x9 cm, 50 (năm mươi) ống nhựa hút nước; 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy đá có gắn ống hút (nổ thủy tinh đã được tách đi giám định); 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1401/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với **Lý Quý L**, tuy **L** sinh sống với Mạc Trương như vợ chồng và cùng sống tại nhà của **L** tại **ấp G, xã X**. **L** cùng sử dụng heroin với **T** nhưng **L** hoàn toàn không biết nguồn gốc ma túy của Trương mua từ đâu và không góp tiền mua ma túy, không giúp sức với Trương nên không đủ cơ sở để kết luận **L** đồng phạm với **T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các đối tượng nghiện **Lê Thanh H1**, **Nguyễn Văn T4**, **Sín H** và **Nguyễn Thanh S** đều khai nhận có mua ma túy do **Lý Quý L** và Mạc Lê Trương bán nhưng qua đối chất và làm việc, **Lý Quý L** và **Mạc Lê Trương k1** thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng này. Ngoài lời khai của các đối tượng trên, không còn chứng cứ gì khác nên chưa đủ căn cứ kết luận **Lý Quý L** và **Mạc Lê Trương đ** có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi của **Lý Quý L**, **Lê Thanh H1**, **Nguyễn Văn T4**, **Sín H** và **Nguyễn Thanh S** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm vào Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của **Chính P**, **Công an huyện X** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người thanh niên tên **T3** mà **Mạc Lê Trương k** đã bán ma túy cho **T**, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Mạc Lê Trương phạm t** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Mạc Lê Trương 0** (một) năm **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại Nokia; 01 (một) điện thoại hiệu VIVO; 01 (một) điện thoại **N**.

- Tịch thu tiêu hủy: sim số 0938393971; sim số 03959638270; sim số 0901393971; 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) dao lam, 50 (năm mươi) gói ni lon 6x9 cm, 50 (năm mươi) ống nhựa hút nước; 01 (một) bình đựng cụ sử dụng ma túy đá có gắn ống hút (nỏ thủy tinh đã được tách đi giám định); 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 1401/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Mạc Lê T** phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm,

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu Áv, Hồ sơ

Nguyễn Thị Huệ

